**TUẦN 17**

**Thứ hai ngày 30 tháng 12 năm 2024**

**Sáng SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**...........................................................................**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: CỘNG ĐỒNG GẮN BÓ**

**Bài 31: NGƯỜI LÀM ĐỒ CHƠI (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Người làm đồ chơi. Bước đầu tiên biết đọc VB với giọng đọc thể hiện được tâm trạng, cảm xúc của nhân vật, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhận vật, nêu được đặc điểm của các nhân vật trong câu chuyện dựa vào hành động, việc làm của nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Bác Nhân, người chuyện làm đồ chơi cho trẻ em, là một người đáng trân trọng vì bác yêu nghề, yêu các bạn nhỏ. Những người như bác Nhân sẽ góp phần giữ gìn văn hóa dân tộc thông qua việc giữ gìn một loại đồ chơi dan gian cho tre em – tò he. Câu chuyện còn nói về tấm lòng đáng trân trọng nhất của một bạn nhỏ; tìm mọi cách để làm cho người mình yêu quý được vui vẻ và hạnh phúc.

- Kể lại được câu chuyện *Người làm đồ chơi.*

- Hiểu và có tình cảm trân trọng với nghề nặn tò he cũng như những nghề nghiệp khác nhau trong cuộc sống, biết quan tâm tới những người xung quanh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1. Đọc đoạn 1 và trả lời câu hỏi: *Nêu ích lợi của những ngọn hải đăng?*  + Câu 2: Đọc đoạn 2 và trả lời câu hỏi: *Những ngọn hải đăng được thắp sáng bằng gì?*  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Hải đăng phát sáng trong đêm giúp tàu thuyền điịnh hướng đi lại giữa đại dương. Chỉ cần nhìn thấy ánh sáng hải đăng, người đi biển sẽ cảm thấy yên tâm, không lo lạc đường.  + Trả lời: Những ngọn hải đăng được thắp sáng bằng điện năng lượng mặt trời. Đó là nguồn điện được tạo ra từ việc chuyển đổi ánh sáng mặt trời thành điện.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  -Mục tiêu:  - Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Người làm đồ chơi. Bước đầu tiên biết đọc VB vơi giọng đọc thể hiện được tâm trạng, cảm xúc của nhân vật, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.  - Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhận vật, nêu được đặc điểm của các nhân vật trong câu chuyện dựa vào hành động, việc làm của nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Bác Nhân, người chuyên làm đồ chơi cho trẻ em, là một người đáng trân trọng vì bác yêu nghề, yêu các bạn nhỏ. Những người như bác Nhân sẽ góp phần giữ gìn văn hóa dân tộc thông qua việc giữ gìn một loại đồ chơi dan gian cho tre em – tò he. Câu chuyện còn nói về tấm lòng dáng trân trọng nhất của một bạn nhỏ; tìm mọi cách để làm cho người mình yêu quý được vui vẻ và hạnh phúc.  - Kể lại được câu chuyện *Người làm đồ chơi.*  - Hiểu và có tình cảm trân trọng với nghề nặn tò he cũng như những nghề nghiệp khác nhau trong cuộc sống, biết quan tâm tới những người xung quanh.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (3 đoạn).  + Đoạn 1: Từ đầu đến *Công việc của mình* .  + Đoạn 2: Tiếp theo cho *bán nốt trông ngày mai*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *bột màu, sào nứa, xúm lại, tinh nhanh, làm ruộng,…*  - Luyện đọc câu dài: *Ở ngoài phố,/ cái sào nứa cám đồ chơi của bác/ dựng chỗ nào/ là chỗ ấy,/ các bạn nhỏ xúm lại.*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bác Nhân làm nghề gì?  + Câu 2: Chi tiết nào cho thấy trẻ con rất thích đồ chơi của Bác Nhân?  + Câu 3: Vì sao bác Nhân muốn chuyển về quê.   1. Vì bác về quê làm ruộng. 2. Vì trẻ con ít mua đồ chơi của bác. 3. Vì bác không muốn làm đồ chơi nữa.   + Câu 4: Bạn nhỏ đã bí mật được điều gì trước buổi bán hàng cuối cùng của bác Nhân?  + Câu 5: Theo em, bạn nhỏ là người như thế nào.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt*: Bác Nhân, người chuyên làm đồ chơi cho trẻ em, là một người đáng trân trọng vì bác yêu nghề, yêu các bạn nhỏ. Những người như bác Nhân sẽ góp phần giữ gìn văn hóa dân tộc thông qua việc giữ gìn một loại đồ chơi dan gian cho tre em – tò he. Câu chuyện còn nói về tấm lòng đáng trân trọng nhất của một bạn nhỏ; tìm mọi cách để làm cho người mình yêu quý được vui vẻ và hạnh phúc.*  **2.3. Hoạt động : Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Làm đồ chơi bằng bột màu  + Ở ngoài phố, cái sào nứa cắm đồ chơi của bác dựng chỗ nào là chỗ ấy các bạn nhỏ xúm lại    a. Vì bác về quê làm ruộng.  + Đập con lợn đất, được một ít tiền. Sáng hôm sau, tôi chia nhỏ món tiền, nhờ mấy bạn trong lớp mua giúp đồ chơi của bác.  + Biết tìm mọi cách để làm cho người mình yêu quý được vui vẻ và hạnh phúc.  + Hoặc có thể nêu ý kiến khác...  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại  - 3HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo |
| **3. Nói và nghe: Người làm đồ chơi**  - Mục tiêu:  + Nói được những điều đáng nhớ trong kì nghỉ hè của mình.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **3.1. Hoạt động 3: Kể lại người làm đồ chơi**  - GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: *HS dựa vào gợi ý trong SHS kể lại từng đoạn câu chuyện*.  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 4:**  - GV hỏi HS về nội dung câu chuyện.  - GV nhận xét, tuyên dương.  GV kết luận: ( *Hiểu và có tình cảm trân trọng với nghề nặn tò he cũng như những nghề nghiệp khác nhau trong cuộc sống, biết quan tâm tới những người xung quanh.)* | - 1 HS đọc to chủ đề: cộng đông gắn bó  + Yêu cầu: *HS dựa vào gợi ý trong SHS kể lại từng đoạn câu chuyện*  - HS đại diện trình bày kể *từng đoạn câu chuyện*  - HS thảo luận:  - Nêu về tấm lòng đáng trân trọng nhất của một bạn nhỏ; tìm mọi cách để làm cho người mình yêu quý được vui vẻ và hạnh phúc. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS kể một câu chuyện về việc mình biết quan tâm tới những người xung quanh .  + GV động viên HS mạnh dạn kể.  - Nhắc nhở các em nên quan tâm tới mọi người xung quanh.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS theo dõi  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**TOÁN**

**Bài 40: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2 – Trang 111)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố về phép nhân, chia số có ba chữ số với (cho) số có một chữ số khi giải các bài toán vé tính giá trị của biểu thức, giải bài toán có lời văn (hai bước tính); bước đầu làm quen tính chất kết hợp của phép nhân.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  GV chiếu trò chơi “ Vòng quay may mắn”  GV đưa ra trò chơi cho HS tham gia quay. Mỗi lần quay đến tên bạn nào thì bạn đó chọn kết quả 1 phép tính đã cho.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | | - 6 HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Củng cố về phép nhân, chia số [có ba chữ số với (cho) số](https://blogtailieu.com/) [có một chữ số khi giải](https://blogtailieu.com/) các bài toán vé tính giá trị của biểu thức, giải bài toán có lời văn (hai bước tính); bước đầu làm quen tính chất kết hợp của phép nhân.  **+** Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. (Làm việc cả lớp) Tính giá trị biểu thức**  **-** GV quan sát hình, yêu cuẢ HS tính được giá trị của biếu thức ghi ở môi bảng rói nêu (nổi) với cánh hoa ghi sổ là giá trị của biểu thức đó (theo mẫu)    **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm đôi) Giải bài toán**  - GV cho HS đọc đề bài, phân tích đề toán, suy nghĩ cách làm. Yêu cầu HS giải được bài toán có lời văn liên quan số lớn gấp mấy lần số bé.  - Cho HS làm vào phiếu sau đó nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  **Bài 3: (Làm việc cả lớp)**  a.Yêu cầu HS: Dạng bài khám phá giúp HS làm quen, nhận biết được tính chất kết hợp của [phép nhân.](https://blogtailieu.com/)      + GV chốt lại: (6 X 2) X 5 = 6 X (2 5) (muốn tính 6 x 2 x 5 có thê’ tính (6 X 2) bằng 12 rồi nhân 12 với 5 hoặc tính (2 X 5) bằng 10 rồi lấy 6 nhân với 10).  b. GV cho HS tự vận dụng, lựa chọn cách tính giá trị của biểu thức thuận tiện.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát và trình bày  360 + 47- 102 = 407 – 102 = 305  360 - (335 - 30) = 360 - 305 = 55  Nối cánh hoa số 305 với biểu thức A.  Nối cánh hoa số 55 với biểu thức B.  132 x (12 - 9) = 132 x 3 =396  (150 + 30): 6 = 180 : 6 = 30  Nối cánh hoa số 396 với biếu thức C.  Nối cánh hoa số 30 với biếu thức E.  80 + 60 X 2 = 80 + 120 = 200  Nối cánh hoa 200 với biểu thức D.  - HS đọc và phân tích bài toán cùng thống nhất giải bài toán  Bài giải  Cây cau hiện nay cao gấp cây cau lúc mới trồng số lần là:  6 : 2 = 3 (lần) *Đáp số:* 3 lần  - HS lần lượt chia sẻ kết quả  - HS đọc được bài toán qua mô tả hình vẽ  Con ngỗng cân nặng 6 kg, con chó nặng gấp 2 lần con ngỗng, con lợn nặng gấp 5 lần con chó. Hỏi con lợn cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  -HS phân tích bài toán và rút ra phép tính 6 x 2 x 5 =  - HS lần lượt nêu các cách để đưa ra kết quả.  + Mai đã nhóm hai thừa số đầu thành biểu thức: (6 x 2) x 5 rồi tính được 60;  + Việt đã nhóm hai thừa số sau thành biểu thức 6 x (2 x 5) rồi tính được 60;  Rô-bốt đã nhận xét (như bóng nói) cả hai bạn đều làm đúng, cách tính của Việt thuận tiện hơn.  -HS làm vào vở sau đó trình bày  8 x 5 x 2 = 8 x (5 x 2) = 8 x 10 = 80  9 x 2 x 5 = 9 x (2 x 5) = 9 x 10 = 90    -Lần lượt HS trình bày kết quả, nhận xét lẫ nhau | |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| * **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi. Khoanh tròn vào kết quả đúng: GV chuẩn bị sẵn * ( Chiếu lên màn hình cho HS chơi)   - Nhận xét, tuyên dương | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS chọn kết quả đúng |

**Thứ ba ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**Sáng**

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài : ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Củng cố, khắc sâu về các chuẩn mực: Yêu Tổ quốc Việt Nam, quan tâm hàng xóm láng giềng, ham học hỏi và biết giữ lời hứa.

- Thực hiện được các hành vi theo chuẩn mực đã học phù hợp với lứa tuổi.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết yêu Tổ quốc Việt Nam, quan tâm hàng xóm láng giềng, ham học hỏi và biết giữ lời hứa.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ, trả lời câu hỏi. Chủ động được việc thực hiện các hành vi theo các chuẩn mực đã học

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tia chớp”  \*Cách chơi: Cả lớp cùng xem lại tên các bài đã học trong SGK trong 1 phút. Gv chỉ và gọi tên một bạn bất kì nói tên một bài Đạo đức đã học. Nếu HS này nói đúng sẽ được chỉ tên một bạn khác và nói tên bài đạo đức khác với bài bạn đã nêu.  - GV cho HS nêu tên các bài đã học.  - GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài. | HS tham gia chơi  Hs nêu  HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu: HS được củng cố nhận thức về các biểu hiện và sự cần thiết phải thực hiện các chuẩn mực: Yêu Tổ quốc Việt Nam, quan tâm hàng xóm láng giềng, ham học hỏi và biết giữ lời hứa.  - HS nêu được những việc đã thực hiện của bản thân theo các chuẩn mực: tích cực hoàn thành nhiệm vụ, nhận biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | |
| **HĐ 1: Trò chơi “Rung chuông vàng”**  Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi “Rung chuông vàng” theo các câu hỏi ở phần phụ lục.  - Gv chiếu câu hỏi và các câu trả lời, HS ghi câu trả lời vào nháp và giơ tay dành quyền trả lời khi có hiệu lệnh  - Sau mỗi câu trả lời đúng HS được trả lời các câu hỏi tiếp theo. HS nào sai sẽ loại ra khỏi cuộc chơi. HS trả lời đến câu hỏi cuối cùng sẽ được lên rung chuông vàng.  + Câu 1: Nêu những biểu hiện của việc em yêu Tổ quốc Việt Nam?  Câu 2: Nếu không ham học hỏi, không biết giữ lời hứa điều gì sẽ xảy ra?  Câu 3: Theo em, ham học hỏi, biết giữ lời hứa sẽ mang lại điều gì?  Câu 4: Hãy kể về một việc mà em đã biết giữ lời hứa  - Nhận xét, tuyên dương  - Gv chốt kiến thức. | - HS tham gia trò chơi    Trả lời: Những biểu hiện thể hiện việc yêu Tổ quốc: nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca, yêu quý bảo vệ thiên nhiên, trân trọng và tự hào về truyền thống, văn hóa của đất nước …  + HS nx.  Trả lời: Nếu không ham học hỏi, không biết giữ lời hứa, em sẽ:  + Không nhận được sự đánh giá tích cực từ những người xung quanh.  + Bỏ lỡ nhiều cơ hội để phát triển, rèn luyện bản thân.  Trả lời:Theo em, ham học hỏi, biết giữ lời hứa sẽ giúp em:  + Tiến bộ trong học tập, trong công việc  + Mạnh dạn và tự tin trong các hoạt động tập thể.  + Được mọi người tin yêu, quý mến.  + Nhận được sự tuyên dương, công nhận của thầy cô giáo và bạn bè xung quanh.   * HS kể |
| **HĐ 2: Trò chơi “Hỏi nhanh - Đáp đúng”**  Câu 1: Em đồng tình hoặc không đồng tình với nội dung nào về những việc làm thể hiện việc yêu Tổ quốc? Vì sao?  A. Nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca.  B. Yêu thiên mhiên, con người nơi mình sinh sống.  C. Tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường xung quanh.  **D. Tất cả các đáp án trên**  Câu 2: Các bạn đã làm gì để thể hiện sự quan tâm hàng xóm láng giềng?  **A. Chào hỏi, hỏi tham sức khỏe, biết giúp đỡ nhau khi gặp hoạn nạn.**  B. Trêu chó nhà hàng xóm.  C. Cháy nhà hàng xóm bình chân như vại.  D. Vứt rác sang nhà hàng xóm.  Câu 3: Em ham học hỏi mang lại những lợi ích gì?   1. Không thông minh. 2. **Biết được nhiều điều mới mẻ, đem lại niềm vui, rèn luyện tính siêng năng kiên trì..** 3. Đem lại sự buồn tẻ. 4. Ỷ lại vào người khác.   Câu 4: Vì sao phải giữ lời hứa?  A. Trở thành người giàu có.   1. Để trở thành người thông minh.   **C. Được mọi người quý mến và tôn trọng.**  D. Để học giỏi hơn.  GV chốt | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe  Trả lời: Đáp án D  Trả lời: Đáp án A  Trả lời: Đáp án B  Trả lời: Đáp án C |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:HS nêu được những việc đã thực hiện của bản thân theo các chuẩn mực: Yêu Tổ quốc Việt Nam, quan tâm hàng xóm láng giềng, ham học hỏi và biết giữ lời hứa.  Cách tiến hành: |  |
| **Trò chơi “Phóng viên”**  - GV cho HS chơi trò chơi phỏng vấn các bạn trong lớp về việc những việc đã thực hiện của bản thân theo các chuẩn mực: Yêu Tổ quốc Việt Nam, quan tâm hàng xóm láng giềng, ham học hỏi và biết giữ lời hứa.  - GV nhận xét hoạt động của HS  - Nêu tên các bài đạo đức đã học?  - GV nhắc nhở HS tiếp tục thực hiện các hành vi việc làm theo các chuẩn mực: Yêu Tổ quốc Việt Nam, quan tâm hàng xóm láng giềng, ham học hỏi và biết giữ lời hứa.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | - HS tham gia trò chơi  Các câu hỏi VD:  + Bạn cần làm gì để thể hiện tình yêu Tổ quốc của mình?  + Bạn đã làm gì để thể hiện việc quan tâm hàng xóm láng giềng  + Bạn đã làm gì để thể hiện sự ham học hỏi của mình?  + Khi chưa giữ lời hứa với người khác, em sẽ xử lý như thế nào?.....  - HS lắng nghe  - Bài 1: Khám phá đất nước Việt Nam, bài 2: Em yêu Tổ quốc Việt Nam, bài 3: Em quan tâm hàng xóm láng giềng, bài 4: Em ham học hỏi, bài 5: Em giữ lời hứa.  - HS lắng nghe |

**Chiều**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: NGHỀ EM YÊU THÍCH**

**Sinh hoạt theo chủ đề:: NGHỀ YÊU THÍCH CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Chia sẻ được về nghề mình yêu thích.

- Nêu được một số đức tính cần có của người lao động trong nghề nghiệp mình yêu thích.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết trang trí lớp sơ đồ tư duy về đức tính cần có của nghề yêu thích.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về nghề mình yêu thích.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Trân trọng người lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực, hào hứng tham gia sưu tầm bài thơ, bài hát, tranh ảnh về nghề yêu thích.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát để nhận ra đặc điểm khác biệt trong ngoại hình, trang phục của mọi người xung quanh.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Chú bộ đội” để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  + Bài hát nói về nghề gì?  + Nội dung bài hát nói về điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: + HS nêu được tên nghề mình yêu thích và lí do yêu thích nghề.  + HS kể được các công việc vụ thể và một số đức tính cần có của người lao động trong nghề yêu thích.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Khám phá nghề yêu thích**  **-** GV phát cho mỗi HS 1 mảnh giấy, yêu cầu HS viết tên nghề mình yêu thích vào giấy.  - GV chia nhóm các HS có cùng nghề yêu thích dựa theo mảnh giấy thu được.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận về nghề mà nhóm yêu thích theo các gợi ý:  + Tên nghề yêu thích  + Các công việc cụ thể  + Một số đức tính của nghề  + Dụng cụ làm việc chủ yếu  + Trang phục làm việc đặc trưng của nghề  + Lí do em yêu thích nghề đó.  - GV mời đại diện nhóm trình bày trước lớp.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV khen ngợi HS, đưa ra kết luận: Nghề nghiệp trong cuộc sống rất phong phú và đa dạng. Mỗi người đều có niềm yêu thích một nghề khác nhau. Mỗi nghề đều có những đóng góp riêng cho xã hội, góp phần tạo nên bức tranh đầy đủ của xã hội. Chúng ta hãy trân trọng điều đó. | - Học sinh viết tên nghề mình yêu thích vào giấy.  -HS nhận nhóm  -Các nhóm thảo luận, ghi lại vào giấy A4  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS lắng nghe, đóng góp ý kiến.  -HS đặt câu hỏi cho nhóm bạn  - Lắng nghe. |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + HS vẽ được sơ đồ tư duy về các đức tính cần có của nghề yêu thích.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2. Xác định đức tính của nghề**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS dùng bút và bút màu vẽ sơ đồ tư duy về các đức tính cần có của nghề yêu thích lên giấy. Khuyến khích HS thiết kế, trang trí cho sơ đồ tư duy sinh động, sáng tạo.    - GV quan sát, hỗ trợ HS lúng túng.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ sơ đồ tư duy của mình.  -GV khen ngợi sự tích cực tham gia hoạt động của HS.  -GV kết luận: Mỗi nghề nghiệp trong xã hội đòi hỏi người lao động có những đức tính khác nhau. Sẽ có những đức tính đặc thù riêng cho từng nghề, sẽ có những đức tính mà nghề nào cũng cần phải có như chăm chỉ, chịu khó,... | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Học sinh vẽ sơ đồ tư duy theo ý thích của bản thân.  - Chia sẻ sơ đồ tư duy của mình.  - HS khác quan sát, đặt câu hỏi về các đức tính trên sơ đồ tư duy của bạn.  -Lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu HS thực hành quan sát người lao động trong nghề mình yêu thích tại 1 thời điểm thuận lợi rồi ghi lại kết quả quan sát vào phiếu theo gợi ý:  **PHIẾU QUAN SÁT**   |  |  | | --- | --- | | Người được quan sát | ? | | Công việc cụ thể | ? | | Đức tính cần có | ? |   - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**Tự nhiên và xã hội**

**CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**Bài 12: CÁC BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT VÀ**

**CHỨC NĂNG CỦA CHÚNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Sử dụng được sơ đồ có sẵn để chỉ vị trí và nói được tên một số bộ phận của thực vật.

- Trình bày dược chức năng của các bộ phận cơ thể thực vật.

- So sánh được ( hình dạng, kích thước, màu sắc) rễ, thân, lá, hoa, quả của các thực vật khác nhau.

- Biết cách phân loại thực vật dựa vào một số tiêu chí như đặc điểm của thân ( cấu tạo thân, cách mọc của thân); đặc điểm của rễ ( rễ cọc, rễ chùm,...).

- Tìm ra được điểm chung về đặc điểm của thân (cấu tạo thân, cách mọc của thân); đặc điểm của rễ (rễ cọc, rễ chùm,...) để phân loại chúng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với họ hàng nội ngoại.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV hỏi HS một số câu hỏi đã học ở tiết trước để khởi động bài học.  + Nêu tên hai loại rễ cây chính?  + Rê cây có chức năng gì?  - GV nhận xét, tuyên dương, khen thưởng cho những học sinh trả lời đúng.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe câu hỏi trả lời.  + Rễ cây có hai loại chính: Rễ cọc và rễ chùm.  + Rễ cây hút nước và muối khoáng trong đất để nuôi cây. Rễ cây đâm sâu xuống đát giúp cây bám chặt vào đất.  - Lắng nghe nhận xét, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **- Mục tiêu:**  + Nêu được đặc điểm của thân cây như thân gỗ, thân thảo, thân đứng, thân leo, thân bò.  + Biết cách phân loại cây dựa vào đặc điểm của thân cây.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 5. Tìm hiểu về đặc điểm của thân cây.**  (Làm việc nhóm 2)  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  - Yêu cầu HS quan sát các bức tranh: 1- 8 trong SGK trang 64.  - GV hướng dẫn HS cách quan sát: Chỉ và nói cho nhau nghe:  + Tên các loài cây?  + Cây nào có thân gỗ, cây nào có thân thảo?  + Cây nào có thân mọc đứng, cây nào có thân leo hoặc thân bò?  + Nhận xét và so sánh về thân của cây trong các hình vừa quan sát?  + Bộ phận nào của cây giúp nâng đỡ lá, hoa, quả?  - GV gọi một số nhóm trình bày trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  ***- GV chốt:*** *Thân cây rất đa dạng, thường mọc đứng, một số cây thân leo, thân bò. Có loại cây thân gỗ, có loại cây thân thảo.* | - 2-3 em nêu yêu cầu của bài.  - Lớp quan sát các hình.  - HS chỉ và nói cho nhau nghe  + Tên các cây có trong các hình:  1. Cây phượng vĩ.  2. Cây tía tô.  3. Cây bí ngô  4. Cây mướp.  5. Cây dưa hấu.  6. Cây bằng lăng.  7. Cây bí đao.  8. Cây hướng dương.  + Cây thân gỗ: cây phượng vi, cây bàng. Cây thân thảo: Cây tía tô, cây bí ngô, cây mướp, cây dưa hấu, cây bí đao, cây hướng dương.  - HS nêu.  + So sánh thân gỗ, thân thảo:  ***.*** *Thân gỗ: Thân cứng, thường cao to.*  ***.*** *Thân thảo: Thân mềm, yếu, thường nhỏ.*  + So sánh thân đứng, thân bò, thân leo:  ***.*** *Thân đứng: Thân thẳng, mọc vươn thẳng lên cao.*  ***.*** *Thân leo: Thân mềm, yếu, phải bám vào vật khác hay cây khác để leo lên.*  ***.*** *Thân bò: Thân mềm, yếu, không vươn được lên cao được mà mọc bò lan trên đất.*  + Thân cây giúp nâng đỡ lá, hoa, quả.  - Các nhóm trình bày.  - HS nhận xét ý kiến của nhóm bạn.  - Lớp lắng nghe. |
| **3. Luyện tập.**  **- Mục tiêu:**  + Nêu được chức năng vận chuyển các chất của thân trong đời sống của cây.  + Giải thích được vì sao khi cắm hoa vào nước, hoa sẽ tươi lâu.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 6. Phân loại một số cây dựa vào đặc điểm của thân cây.** (Làm việc chung cả lớp)  - GV nêu yêu cầu hoạt động.  - GV hỏi và gọi một số HS trả lời:  + Kể tên một số cây khác có thân gỗ hoặc thân thảo mà em biết?  + Chúng có thân đứng, thân leo hay thân bò?  + Hoàn thành bài tập theo gợi ý sau:    - Gv gọi HS nêu kết quả bài tập theo gơi ý.  - GV hoàn thiện các câu trả lời của HS.  **Hoạt động 7. Tìm hiểu về chức năng của thân cây.** (Làm việc nhóm 4)  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV mời học sinh thực hành làm thí nghiệm nhóm 4theo hướng dẫn: GV chuẩn bị săn cho các nhóm 3 bông hoa và 3 lọ nước khác nhau.  - GV hướng dẫn các nhóm làm thí nghiệm: Từ 3 bông hoa và 3 lọ nước GV phát. Chúng ta cắm hoa trắng vào lọ nước pha màu thực phẩm xanh và đỏ hoặc tím. Quan sát và nêu hiện tượng sảy ra và TLCH:  + Em hay cho biết màu sắc các bông hoa thay đổi như thế nào?  + Qua thí nghiệm, hãy cho biết thân cây có những chức năng gì?  - Mời các nhóm trình bày.  - GV cho HS quan sát kết quả thí nghiệm đã làm trước 1 ngày để so sánh với kết quả của HS.    ***- GV giải thích:*** *Thân cây đã vận chuyển nước màu đến các cánh hoa nên cánh hoa chuyển màu giống màu thực phẩm. Như vậy thân cây đa vận chuyển nước và các chất từ dưới lên.*  - Yêu cầu HS đọc mục em có biết.  - GV hỏi:  + Ngoài chức năng vận chuyển nước, chất khoáng từ dưới lên (từ dễ lên các bộ phận khác của cây). Thân cây còn vận chuyển các chất dinh dưỡng theo chều nào nữa?  - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  **Hoạt động 8. Tìm hiểu vì sao cắm hoa vào nước, hoa sẽ tươi lâu.** (Làm việc cả lớp)  - GV hỏi cả lớp, sau khi tìm hiểu về chức năng của thân cây, hãy giải thích:  + Vì sao cắm hoa vào nước giúp hoa tươi lâu?  - Gv lắng nghe, hoàn thiện câu trả lời cho HS.  - Yêu cầu HS đọc phần nội dung trong mục kiến thức cốt lõi. | - HS lắng nghe.  - Một số HS trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài  - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thí nghiệm theo hướng dẫn.  - Các nhóm làm thí nghiệm, quan sát và TLCH.  - Các nhóm lên trình bày kết quả của nhóm trước lớp.  - HS quan sát, so sánh.  - 2-3 em đọc.  - HS trả lơi:  + Thân cây còn vận chuyển chất dinh dưỡng theo chiều từ trên xuống dưới ( từ lá đến tất cả các bộ phận của cây)  - HS lắng nghe.  - HS trả lời:  + Hoa nếu để lâu ngoài không khí sẽ mất nước và héo. Khi cắm hoa vào nước, thân cây sẽ dẫn nước lên toàn bộ phần trên như các lá, hoa làm cho hoa tươi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 3-4 em đọc: *Thân cây thường mọc đứng, một số cây có thân leo, thân bò. Có loại thân gỗ, có loại thân cây thảo. Thân cây vận chuyển các chất từ rê lên lá và từ lá đến các bộ phận khác để nuôi cây. Ngoài ra, thân cây còn giúp nâng đơ tán lá, hoa, quả.* |
| **4. Vận dụng.**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”: Gv chuẩn bị 2 giỏ đồ đựng hình ảnh các loài cây. Chi lớp thành 2 nhóm lớn thi ghép hình ảnh các loài cây đúng với kiểu thân của chúng, Nhóm nào nhanh sẽ giành thắng cuộc.  - GV đánh giá, nhận xét trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe luật chơi.  - Học sinh tham gia chơi: “Ai nhanh-Ai đúng”:  - Lớp lắng nghe. |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 7: ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**BÀI 41: ÔN TẬP PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100, 1 000**

**(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Năng lực đặc thù:**Sau bài học này, HS sẽ:

- Thực hiện được phép nhân với số có một chữ số, phép chia cho số có một chữ số trong phạm vi 100, 1 000.

- Thực hiện được phép nhân, phép chia nhẩm.

- Tìm được thành phần chưa biết trong phép nhân, chia.

- Xác định được ;  của một nhóm đồ vật.

- Giải được bài toán có nội dung thực tế liên quan đến phép nhân, phép chia trong phạm vi 100; 1 000.

1. ***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Qua thực hành, luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Qua giải bài toán thực tế liên quan đến phép nhân, phép chia sẽ phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

1. **Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A.HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "**Hỏi nhanh, đáp gọn**".  - Ví dụ:  + *GV: 30 nhân 2 bằng bao nhiêu?*  *+ HS: 30 nhân 2 bằng 60.*  *+ GV: 100 chia 2 bằng bao nhiêu?*  *+ HS: 100 chia 2 bằng 50.*  *...*  - GV khen ngợi cả lớp đã tích cực tham gia trò chơi.  - GV dẫn dắt HS vào bài học:***Bài 41: Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100, 1000.***  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**HS thực hiện được phép nhân, phép chia nhẩm trong phạm vi 100; thực hiện được phép nhân, phép chia số có hai chữ số với (cho) số có một chữ số; giải được bài toán thực tế liên quan đến phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số và phép chia có dư.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1***  *Tính nhẩm*  *a) 20 × 3       40 × 2        50 × 2        30 × 3*  *b) 60 : 2        80 : 4           90 : 3         100 : 5*  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài cá nhân.  - GV hướng dẫn HS cách tính nhẩm, chẳng hạn 20 × 3 nhẩm như sau: 2 chục nhân 3 bằng 6 chục. Vậy 20 × 3 = 60.  - GV mời 2 HS đứng lên đọc kết quả.  - GV nhận xét, chữa bài.  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2***  *Đặt tính rồi tính.*  *a) 34 × 2             15 × 6                  23 × 4*  *b) 69 : 3               84 : 7                  95 : 8*  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu đề bài rồi làm bài cá nhân.  - GV lưu ý HS đặt tính cho đúng.  - Sau khi HS làm xong, GV có thể cho HS đổi vở, kiểm tra, chữa bài cho nhau.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  ***Nhiệm vụ 3: Hoàn thành BT3***  *Đ, S*  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu đề bài rồi làm bài cá nhân.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  ***Nhiệm vụ 4: Hoàn thành BT4***  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu đề bài rồi làm bài cá nhân.  - Sau khi HS làm xong, GV có thể cho HS đổi vở, kiểm tra, chữa bài cho nhau.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  ***Nhiệm vụ 5: Hoàn thành BT5***  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu đề bài rồi làm bài cá nhân.  - Sau khi HS làm xong, GV có thể cho HS đổi vở, kiểm tra, chữa bài cho nhau.  - GV nhận xét, chốt đáp án. | - HS tham gia trò chơi  + HS ghi kết quả vào bảng con  + HS nhận xét, chữa bài  - HS lắng nghe.    - Cả lớp lắng nghe                                 - HS xung phong đứng dậy đọc to đề bài.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách tính nhẩm.  - HS giơ tay đứng dậy đọc kết quả.  - *Kết quả:*  ***a) 20 × 3 = 60       40 × 2 = 80***  ***50 × 2  = 100     30 × 3 = 90***  ***b) 60 : 2 = 30        80 : 4 = 20***  ***90 : 3 = 30       100 : 5 = 20***  - HS lắng nghe, chữa bài.    - HS đọc to đề bài trước lớp.  - HS thực hiện cá nhân.  - HS đọc to đề bài trước lớp.  - HS thực hiện cá nhân.    - HS giơ tay đứng dậy đọc kết quả.  - *Kết quả:*  ***a) S***  ***b) Đ***  - HS lắng nghe, chữa bài.  - HS xung phong đọc to đề bài.  - HS tìm hiểu bài, làm:  ***Bài giải***  *2 ô tô chở được số HS là:*  *45 X 2 =90 (HS)*  *Đáp số: 90 học sinh*  - HS lắng nghe, chữa bài    - HS xung phong đọc to đề bài.  - HS tìm hiểu bài, làm:  ***Bài giải***  *Ta có 28 : 5 = 5 (dư 3)*  *Để chứa hết 28 lít nước mắm cần ít nhất là 6 can loại 5l*  *Đáp số: 6 can*  - HS lắng nghe, chữa bài |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS lắng nghe. |

**Thứ tư ngày 1 tháng 1 năm 2025**

**Sáng**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 7: ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**BÀI 41: ÔN TẬP PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100, 1 000**

***(TIẾT 2)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực dặc thù :**Sau bài học này, HS sẽ:

- Thực hiện được phép nhân với số có một chữ số, phép chia cho số có một chữ số trong phạm vi 100, 1 000.

- Thực hiện được phép nhân, phép chia nhẩm.

- Tìm được thành phần chưa biết trong phép nhân, chia.

- Xác định được ;  của một nhóm đồ vật.

- Giải được bài toán có nội dung thực tế liên quan đến phép nhân, phép chia trong phạm vi 100; 1 000.

**2. *Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Qua thực hành, luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Qua giải bài toán thực tế liên quan đến phép nhân, phép chia sẽ phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

**3.Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "**Hỏi nhanh, đáp gọn**".  - GV khen ngợi cả lớp đã tích cực tham gia trò chơi.  - GV dẫn dắt HS vào bài học:***Bài 41: Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100, 1000.***  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**HS thực hiện được phép nhân, phép chia nhẩm trong phạm vi 100; thực hiện được phép nhân, phép chia số có hai chữ số với (cho) số có một chữ số; giải được bài toán thực tế liên quan đến phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số và phép chia có dư.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1***  *Tính nhẩm*  *a) 300 × 3       400× 2        200 × 4        500 × 2*  *b) 800 : 4       700 : 7         600 : 3         400 : 5*  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài cá nhân.  - GV hướng dẫn HS cách tính nhẩm, chẳng hạn 300× 3 nhẩm như sau: 3 trăm nhân 3 bằng 9 trăm. Vậy 300 × 3 = 900.  - GV mời 2 HS đứng lên đọc kết quả.  - GV nhận xét, chữa bài.  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2***  *Đặt tính rồi tính.*  *a) 423 × 2             107 × 9                91× 8*  *b) 848 : 4              740 : 5                 569 : 9*  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu đề bài rồi làm bài cá nhân.  - GV lưu ý HS đặt tính cho đúng.  - Sau khi HS làm xong, GV có thể cho HS đổi vở, kiểm tra, chữa bài cho nhau.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  ***Nhiệm vụ 3: Hoàn thành BT3***  *Đ, S*  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu đề bài rồi làm bài cá nhân.  - Sau khi HS làm xong, GV có thể cho HS đổi vở, kiểm tra, chữa bài cho nhau.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  ***Nhiệm vụ 4: Hoàn thành BT4***  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu đề bài rồi làm bài cá nhân.  - Sau khi HS làm xong, GV có thể cho HS đổi vở, kiểm tra, chữa bài cho nhau.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  ***Nhiệm vụ 5: Hoàn thành BT5***  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu đề bài rồi làm bài cá nhân.  Tìm số thích hợp  - GV nhận xét, chốt đáp án. | - HS tham gia trò chơi  - HS xung phong đứng dậy đọc to đề bài.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách tính nhẩm.  - HS giơ tay đứng dậy đọc kết quả.  - *Kết quả:*  *a) 300 × 3= 900*  *400× 2 = 800*  *200 × 4= 800*  *500 × 2=1000*  *b) 800 : 4= 200*  *700 : 7= 100*  *600 : 3= 200*  *400 : 2= 200*  - HS lắng nghe, chữa bài.    - HS đọc to đề bài trước lớp.  - HS thực hiện cá nhân.    - HS đọc to đề bài trước lớp.  - HS thực hiện cá nhân.  - HS xung phong đứng dậy đọc to đề bài.  - HS giơ tay đứng dậy đọc kết quả.  - *Kết quả:*  ***a) Đ***  ***b) S***  - HS lắng nghe, chữa bài.  - HS xung phong đứng dậy đọc to đề bài.  - HS tìm hiểu bài, làm:  ***Bài giải***  *Các bạn xếp được số hộp bánh là:*  *256:8 = 32 (hộp)*  *Đáp số: 32 hộp bánh*  - HS lắng nghe, chữa bài    - HS xung phong đứng dậy đọc to đề bài.  - HS tìm:  a, 5, 8 b, 8, 26  - HS lắng nghe, chữa bài |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |

**TIẾNG VIỆT**

**Nghe – Viết: NGƯỜI LÀM ĐỒ CHƠI (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng chính tả một đoạn bài Người làm đồ chơi( theo hình thức nghe- viết) trong khoảng 15 phút.

- Viết đúng chữ viết hoa tên người.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để ttrar lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết quan tâm, yêu thương mọi người, quê hương qua bài viết.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Xem tranh đoán tên đồ vật chứa s.  + Câu 2: Xem tranh đoán tên đồ vật chứa x.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: *quyển sách*  + Trả lời: *xe đạp*  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Viết đúng chính tả một đoạn bài Người làm đồ chơitrong khoảng 15 phút.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. (làm việc cá nhân)**  - GV giới thiệu nội dung: câu chuyện *nói về tấm lòng đáng trân trọng nhất của một bạn nhỏ; tìm mọi cách để làm cho người mình yêu quý được vui vẻ và hạnh phúc.*  - Mời 1,2 HS đọc đoạn chính tả .  - GV hướng dẫn cách viết đoạn chính tả:  + Viết hoa tên bài và các chữ đầu câu, tên riêng.  + Chú ý các dấu chấm và dấu chấm than cuối câu.  + HS viết ra nháp những từ ngữ dễ viết sai chính tả, một số từ dễ nhầm lẫn: VD sào nứa, đen sạm,.....  - HS nghe viết chính tả.  - GV đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS  - GV đọc từng câu cho HS nghe.  - GV đọc từng cụm từ cho HS viết.  - GV đọc lại câu cho HS dò rồi đọc câu tiếp theo.  - GV đọc lại bài cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  **2.2. Hoạt động 2: Viết thông tin vào phiếu mượn sách (làm việc nhóm 2).**  **-** GV mời 1,2 HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập  - Gv lưu ý xho HS có nhiều từ cần được viết hoa( tên riêng của mình, tên địa danh ( phố, huyện, tỉnh,....) tên tác giả, chữ cái đầu của tên sách.)  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau thảo luận và làm vào phiếu.  - Mời đại diện nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Học sinh viết  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS nghe, dò bài.  - HS đổi vở dò bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS lắng nghe.  - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - HS viết vào vở.  - HS đổi vở cho nhau nhận xét. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV HD HS thực hiện yêu cầu. Nếu không có đất nặn thì HS có thể làm bằng giấy hoặc các vật liệu sẵn có. Sau khi các em làm xong hãy giới thiệu đồ chơi đó với bố mẹ.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe và thực hiện. |
| **4. Vận dụng:**  GV tổng kết bài học sau 3 tiết dạy.  GV có thể nói thêm: Bài *Người làm đồ chơi* giúp em hiểu *và có tình cảm trân trọng với nghề nặn tò he cũng như những nghề nghiệp khác nhau trong cuộc sống, biết quan tâm tới những người xung quanh* | - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi của GV |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN Bài 32: CÂY BÚT THẦN (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.

- Giúp HS hiểu nội dung bài: bày tỏ sự cảm mến với những người có hành động cao đẹp, sẵn sàng giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.

- Nhận biết các từ ngữ về thành thị, nông thôn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết chung sức chung lòng sẽ làm được những điều lớn lao

- Phẩm chất nhân ái: Biết đoàn kết giúp đỡ nhau sẽ làm nên việc lớn

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện đọc.  - Gọi 1 HS đọc cả bài .  - GV gọi HS nêu từ khó đọc, câu dài, ngắt nghỉ, nhấn giọng.  - GV: yêu cầu HS ngồi theo nhóm 4 luyện đọc.  - Gọi 1 HS lên cho các nhóm chia sẻ phần luyện đọc.  - Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét các bạn đọc đúng yêu cầu chưa và giúp bạn đọc đúng theo yêu cầu.  - GV theo dõi các nhóm đọc bài.  - Gọi các nhóm đọc. HSNX.  - GVNX: (VD: Nhóm bạn … đọc đúng, đám bảo tốc độ hoặc nhóm bạn…. đọc bài lưu loát và đã biết đọc hay bài đọc.  - (HS, GV nhận xét theo TT 27)  **Hoạt động 2:** Tìm hiểu nội dung bài  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1, 2/ 70 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đọc bài.  - HS nêu: Từ khó đọc: *Mã Lương, kiếm củi trên núi, lấp lánh, lò sưởi,…*  - Câu dài: *Một đêm, / Mã Lương mơ thấy một cụ già tóc bạc phơ/ đưa cho em cay bút sáng lấp lánh. /Em reo lên:/ “ Cây bút đẹp quá!” Cháu cảm ơn ông!”//*  - Học sinh làm việc trong nhóm 4    -HS đọc bài |
| - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 1/70**  - Gọi HS đọc bài làm.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét bổ sung, lưu ý nhân vật lựa chọn có thể là nhân vật huyền thoại(truyện cổ) hoặc nhân vật đương thời (những câu chuyện về tấm lòng nhân hậu, giúp đỡ mọi người,… được báo chí đưa tin) | - 1 Hs lên chia sẻ.  - Hs trình bày:  - HS NX  - HS chữa bài vào vở. |
| *🡺* GV chốt: ích lợi của việc đọc sách và nội dung chính cần điền vào phiếu đọc sách.  **\* Bài 2/70**  - Gọi Hs nêu nối tiếp bài làm  - Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng  *🡺* GV chốt: từ ngữ về thành thị, nông thôn. | - HS nối tiếp đọc bài làm   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Từ ngữ chỉ sự vật** | **Từ ngữ chỉ đặc điểm** | | Ở thành thị | Siêu thị, công viên, đèn giao thông, xe buýt, nhà cao tầng,... | đông đúc, sầm uất, chật chội, ồn ào, náo nhiệt, tấp nập, .... | | Ở nông thôn | Trâu bò, giếng nước, sông suối, tháp rơm,... | yên ả, xanh tươi, bình dị, cổ xưa, gần gũi với thiên nhiên, trong lành,... | |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Gọi 1 HS đọc lại cả bài Cây bút thần  H: qua câu chuyện em thấy Mã Lương là người như thế nào?  H: Em đã làm được những việc tốt gì?  *🡺* GV chốt: bày tỏ sự cảm mến với những người có hành động cao đẹp, sẵn sàng giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - Hs đọc bài.  - *Lương thiện, sẵng sang giúp đỡ người khác đang gặp khó khan.*  - HS nêu  - HS lắng nghe |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN Bài 32: CÂY BÚT THẦN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Nhận biết các sự vật được so sánh trong câu văn.

+ Biết đặt câu có hình ảnh so sánh.

+ Viết được câu hoàn chỉnh có hình ảnh so sánh.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Tiếng Việt

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện viết  - GV đọc bài viết chính tả: Cây bút thần (đoạn 4)  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS nhận xét:  ? Đoạn vừa đọc có dấu câu nào?  ? Những chữ nào được viết hoa?  + HD viết từ khó:  - HS đọc thầm và viết ra giấy nháp chữ khó viết: xông vào, đi khắp, giúp đỡ,...  + GV đọc HS viết bài vào vở .  + Chấm, chữa bài.  - GV thu chấm 5 - 7 bài NX, rút kinh nghiệm. | - HS nghe.  - HS đọc bài.  - Chấm chấm, dấu phấy  - Viết hoa sau các dấu chấm, tên riêng.  - Học sinh làm việc cá nhân    -HS viết bài |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 3, 4, 5/ 71 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 3/71:**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS đọc kết quả.  - GV nhận xét, chốt kết quả.  *🡺 GV lưu ý HS cách nhận biết các sự vật được so sánh trong câu văn, xác định từ được so sánh.* | - 1 Hs lên chia sẻ.  - HS nêu yêu cầu  - HS đọc kết quả  - HS NX   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Âm thanh được so sánh** | **Đặc điểm so sánh** | **Từ so sánh** | **Âm thanh dùng để so ánh** | | Tiếng đàn tơ rưng | trầm hùng | như | tiếng thác đổ | | thánh thót, róc rách | như | suối reo | | Tiếng sáo | ríu ran | như | một cái chợ vừa mở | | như | một lớp học vừa tan | | như | buổi đàn ca liên hoan sắp bắt đầu, |   - HS chữa bài vào vở. |
| **\* Bài 4/71:**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  *🡺 GV lưu ý HS cách đặt câu có hình ảnh so sánh.*  **\* Bài 5/71:**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  *🡺 GV lưu ý HS cách đặt câu có hình ảnh so sánh.* | - Hs nêu*.*  - HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - 4,5HS chia sẻ câu nhóm mình.  + Tiếng gió rì rào như tiếng mưa.  + Tiếng hát ngân vang như tiếng chim.  - Hs nêu*.*  - HS chia sẻ |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Để xác định đúng sự vật được so sánh em cần làm gì?  - Đặt câu có hình ảnh so sánh cần đủ các bộ phận nào?  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS nêu: Cần xác định đúng từ so sánh.  - Sự vật 1- Từ so sánh – Sự vật 2  - HS lắng nghe |

**Thứ năm ngày 2 tháng 1 năm 2025**

**Sáng**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 7: ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**BÀI 41: ÔN TẬP PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100, 1 000**

***(TIẾT 3)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù :**Sau bài học này, HS sẽ:

- Thực hiện được phép nhân, phép chia số có hai, ba chữ số với( cho) số có một chữ số; tìm được thành phần chưa biết trong phép nhân, chia. Xác định đươc một phần ba, một phần năm của một nhóm đồ vật; giải được bài toán thực tế liên quan đến phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số và bài toán gấp lên một số lần.

**2. *Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Qua thực hành, luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Qua giải bài toán thực tế liên quan đến phép nhân, phép chia sẽ phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

**3.Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "**Hỏi nhanh, đáp gọn**".  - GV khen ngợi cả lớp đã tích cực tham gia trò chơi.  - GV dẫn dắt HS vào bài học:***Bài 41: Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100, 1000.***  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**HS thực hiện được phép nhân, phép chia nhẩm trong phạm vi 100; thực hiện được phép nhân, phép chia số có hai chữ số với (cho) số có một chữ số; giải được bài toán thực tế liên quan đến phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số và phép chia có dư.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1***  *Chọn câu trả lời đúng*  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài cá nhân.  - GV hướng dẫn HS cách làm.  - GV mời 2 HS đứng lên đọc kết quả.  - GV nhận xét, chữa bài.  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2***  *Tìm thành phần chưa biết trong phép tính*  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu đề bài rồi làm bài cá nhân.  - Sau khi HS làm xong, GV có thể cho HS đổi vở, kiểm tra, chữa bài cho nhau.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  .  ***Nhiệm vụ 3: Hoàn thành BT3***  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu đề bài rồi làm bài cá nhân.  - Sau khi HS làm xong, GV có thể cho HS đổi vở, kiểm tra, chữa bài cho nhau.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  ***Nhiệm vụ 4: Hoàn thành BT4***  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu đề bài rồi làm bài cá nhân.  Số?  - GV nhận xét, chốt đáp án.  ***Nhiệm vụ 4: Hoàn thành BT4***  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu đề bài rồi làm bài cá nhân.  Chọn chữ số 1,2,3 thích hợp thay cho dấu ?  - GV nhận xét, chốt đáp án. | - HS tham gia trò chơi  + HS ghi kết quả vào bảng con  + HS nhận xét, chữa bài  - Cả lớp lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - HS tham gia trò chơi.                    - HS xung phong đứng dậy đọc to đề bài.  - HS giơ tay đứng dậy đọc kết quả.  - *Kết quả:*  *a) B.768*  *b) D.302*  *c, C.4*  - HS lắng nghe, chữa bài.    - HS đọc to đề bài trước lớp.  - HS thực hiện cá nhân.   a, ? x 6= 186 b, ? : 7 = 105  186: 6 = 31 105 x 7 = 735  c, 72 : ? = 8  72 : 8 = 9  - HS đọc to đề bài trước lớp.  - HS thực hiện cá nhân.  - HS xung phong đứng dậy đọc to đề bài.  - HS tìm hiểu bài, làm:  ***Bài giải***  *Mai hái được số bông hoa là:*  *25 X 3 = 75 (bông)*  *Cả hai chị em hái được số bông hoa là:*  *25 + 75 = 100 (bông hoa)*  *Đáp số: 100 bông hoa*  - HS lắng nghe, chữa bài    - HS xung phong đứng dậy đọc to đề bài.  - HS tìm:  a, 5 ngôi sao b, 3 ngôi sao  - HS lắng nghe, chữa bài  - HS xung phong đứng dậy đọc to đề bài.  - HS tìm:  21  x 3  63 |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,... - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: NGHỀ EM YÊU THÍCH**

**Sinh hoạt cuối tuần: TIỂU PHẨM VỀ NGHỀ YÊU THÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tự tin trình diễn tiểu phẩm.

- Có thêm hiểu biết về các nghề nghiệp trong xã hội.

- Có thái độ tôn trọng các nghề nghiệp khác nhau trong xã hội.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về suy nghĩ của mình về nội dung tiểu phẩm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Trân trọng người lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực, hào hứng tham gia sưu tầm bài thơ, bài hát, tranh ảnh về nghề yêu thích.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát để nhận ra đặc điểm khác biệt trong ngoại hình, trang phục của mọi người xung quanh.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Bác đưa thư vui tính” để khởi động bài học.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe, vận động theo bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu: Học sinh ý thức được trách nhiệm của bản thân trong việc tham gia các hoạt động tình nguyện để góp phần xây dựng trường lớp của mình.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Tác phẩm về nghề yêu thích**  - GV tổ chức cho 1 nhóm HS trình diễn tiểu phẩm Nghề nào cũng cao quý.  - GV mời một số HS nhận xét phần trình diễn của các bạn, chia sẻ cảm nghĩ của bản thân về nội dung tiểu phẩm.  - GV nhận xét, đánh giá chung hoạt động, khen ngợi sự tích cực tham gia của HS. | -HS tự phân vai, trình diễn tiểu phẩm.  -Cả lớp xem, cổ vũ các bạn trình diễn.  - HS phát biểu theo cảm nghĩ cá nhân.  - Lắng nghe |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS vận động theo bài hát “Em tập lái ô tô”  + Bài hát nói về nghề gì?  + Theo em, người lái xe cần có đức tính gì?  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh vận động theo bài hát  -HS trả lời  -HS trả lời  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**PHÒNG TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH**

**BÀI 7: PHÒNG TRÁNH TAI NẠN DO ĐIỆN GIẬT VÀ SÉT ĐÁNH.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về năng lực:**

***1.1Năng lực chung*:**

- Biết tự học và giao tiếp, hợp tác với bạn

***1.2 Năng lực đặc thù****:*

- Biết được sự nguy hiểm của điện giật khi chơi gần nguồn điện hoặc chơi các trò chơi gần đường dây điện.

- Biết cách phòng tránh các tai nạn do điện giật.

**2. Về phẩm chất:**

Thực hiện và nhắc nhở các bạn phòng tránh các nguồn điện, đường dây điện có nguy cơ gây ra tai nạn điện giật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

Tranh minh họa :

- Trẻ em chơi diều gần đường dây điện bị dây diều quấn vào dây điện.

- Trẻ em và người lớn chơi thả đèn dù gần đường dây điện.

- Trẻ em nô đùa, đuổi nhau quanh các cột điện.

- Trẻ em leo trèo, đùa nghịch gần trạm biến thế điện.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1.Hoạt động mở đầu(7’):**  - Khởi động: Hát  GV : các em đã bao giờ chơi thả diều hay đèn dù chưa ?  - Cho HS biết 2 trò chơi dân gian rất thú vị và được rất nhiều người ưa thích.  - GV : Trò chơi thực hiện ở đâu  **2. Hình thành kiến thức(12’):**  **Hoạt động 1:** Thảo luận nhóm đôi.  - Giáo dục thực hiện thế nào để đảm bảo an toàn là rất quan trọng.  a. Mục tiêu : HS biết sự nguy hiểm khi chơi các trò chơi thả diều, thả đèn dù gần đường dây điện.  b. Cách tiến hành :  - GV : Treo tranh minh họa, nêu câu hỏi.  \* Điều gì có thể xảy ra khi chơi thả diều, thả đèn dù gần đường dây điện ?  \* Để tránh các tai nạn đó cần làm gì ?  - Cho các nhóm thảo luận  c. Kết luận : Khi chơi thả diều, thả đèn dù gần đường dây điện, dây diều, đèn dù có thể vướng vào đường dây điện gây chập, cháy, nổ. Tai nạn có thể gây nguy hiểm đến tính mạng và làm hỏng đường dây điện, gây tổn thất tài sản Quốc gia.  **Hoạt động 2** : Quan sát tranh.  a. Mục tiêu : HS biết sự nguy hiểm khi chơi đùa gần nguồn điện.  - Cho HS mô tả nội dung tranh.  \* các hiểm họa  \* cách phòng tránh.  **c. Kết luận chung :**  Các em không nên chơi đùa, chơi thả diều, đèn dù gần các nguồn điện như cột điện, trạm biến thế điện để tránh điện giật gây tai nạn đáng tiếc.  **4.Vận dụng:**  **-** YC HS nhắc lại các hiểm họa và cách phòng tránh. | Thực hiện theo yêu cầu  - Nhóm đôi trình bày, các nhóm khác góp ý kiến:  - Để tránh tai nạn đó, tốt nhất là chúng ta không thả diều, đèn dù gần đường dây điện.  Tranh 1 : Trẻ em nô đùa, đuổi nhau quanh các cột điện.  Tranh 2 : Trẻ em leo trèo, đùa nghịch gần trạm biến thế điện.  - Cho các nhóm thảo luận  - Đại diện nhóm trình bày. Các nhóm còn lại bổ sung.  Chơi đùa gần các nguồn điện như cột điện, trạm biến thế điện… có nhiều rủi ro rất nguy hiểm do bị điện giật. để tránh các tai nạn do bị điện giật các em không nên chơi đùa gần các nguồn điện như cột điện, trạm biến thế điện.  -Một số hs nhắc lại. |

**Chiều TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: CỘNG ĐÔNG GẮN BÓ**

**Bài 31: CÂY BÚT THẦN (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh đọc đúng rõ ràng câu chuyện “Cây bút thần”.

- Biết thể hiện ngữ điệu khi đọc lời nói của nhân vật trong câu chuyện. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Biết kết hợp đọc chữ và xem tranh để hiểu các tình tiết, sự việc câu chuyện. Nêu được nhận về nhân vật dựa vào hành động, việc làm của nhân vật.

- Chia sẻ với bạn nội dung bài đọc mở rộng( viết về những người làm việc thàm lặng, có ích cho xã hội). Biết ghi chép nhưng thông tin cơ bản về bài học.

- Mở rộng vốn từ về thành thị và nông thôn, nhận biết các sự vật được so sánh trong câu văn. Biết đặt câu có hình ảnh so sánh.

- Viết được bức thư theo hướng dẫn

- Biết bày tỏ sự cảm mến với những người có hành động cao đẹp, sẵn sàng giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài “Người làm đồ chơi” và trả lời câu hỏi : Bác Nhân làm nghề gì?  + GV nhận xét, tuyên dương.  + Câu 2: Đọc đoạn 4 bài “Người làm đồ chơi” và nêu nội dung bài.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Làm đồ chơi bằng bột màu  + Đọc và trả lời câu hỏi: giúp em hiểu *và có tình cảm trân trọng với nghề nặn tò he cũng như những nghề nghiệp khác nhau trong cuộc sống, biết quan tâm tới những người xung quanh*  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Học sinh đọc đúng rõ ràng câu chuyện “Cây bút thần”.  - Biết thể hiện ngứ điệu khi đọc lời nói của nhân vật trong câu chuyện. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.  - Biết kết hợp đọc chữ và xem tranh để hiểu các tình tiết, sự việc câu chuyện. Nêu được nhận về nhân vật dựa vào hành động, việc làm của nhân vật.  - Chia sẻ với bạn nội dung bài đọc mở rộng( viết về những người làm việc thàm lặng, có ích cho xã hội). Biết ghi chép nhưng thông tin cơ bản về bài học.  - Mở rộng vốn từ vè thành thị và nông thôn, nhận biết các sự vật được so sánh trong câu văn. Biết đặt câu có hình ảnh so sánh.  - Viết được bức thư theo hướng dẫn  - Biết bày tỏ sự cảm mến với những người có hành động cao đẹp, sẵn sàng giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (5 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *cây bút vẽ*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *trong tay minh*.  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *em vẽ cho cuốc*.  + Đoạn 4: Tiếp theo cho đến vẽ lờ sưởi để sưởi.  + Đoạn 5: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *Mã Lương, kiếm củi trên núi, lấp lánh,lò sưởi,…*  - Luyện đọc ngắt nghỉ hơi ở những câu dài:  *Một đêm, / Mã Lương mơ thấy một cụ già tóc bạc phơ/ đưa cho em cay bút sáng lấp lánh./ Em reo lên:/ “ Cây bút đẹp quá!” Cháu cảm ơn ông!”*  - GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. Gv giải thích thêm.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 5.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + **Câu 1:** Tìm những chi tiết cho thấy Mã Lương rất thích vẽ và vẽ rất giỏi?  + **Câu 2:** Mã Lương được ai tặng cho cây bút thần ? Cây bút đó có gì lạ?  **+ Câu 3:** Đóng vai người dân trong làng, nói về những điều Mã Lương đã làm cho họ từ khi có bút thần.  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn HS cách thực hiện theo nhóm:  Bước 1. Tìm hiểu những việc Mã Lương làm cho dân làng từ khi có bút thần.  Bước 2. Từng em tập đóng vai người dân trong làng, nói về những điều Mã Lương đã làm cho họ, các em khác đóng vai người nghe, chăm chú nhìn vào người nói.  Bước 3. Các thành viên đóng góp ý cho nhau để đóng vai đạt hơn trước.  - GV nhận xét, tuyên dương.  + **Câu 4:** Theo em, vì sao Mã Lương không chịu làm theo ý muốn của phú ông?  a. Vì phú ông đã nhốt Mã Lương vào chuồng ngựa.  b. Vì phú ông bát Mã Lương chịu đói, chịu rét.  c. Vì phú ông đã giàu có lại tham lam.  d. Nêu ý kiến khác của em.  - GV HD và trả lời theo nhóm  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt phương án đúng là c. và giả thích thêm những đáp án còn lại không đúng.  + **Câu 5**: Em đoán xem nững sự việc gì sẽ xảy ra tiếp theo.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt nội dung văn bản: *Biết bày tỏ sự cảm mến với những người có hành động cao đẹp, sẵn sàng giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.*  **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  - GV chọn đọc đoạn, GV đọc một lượt.  - GV cho HS luyện đọc theo cặp.  - GV cho HS luyện đọc nối tiếp.  - GV mời một số học sinh thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc giải nghĩa từ.  - HS luyện đọc theo nhóm 5.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Mã lương thích vẽ: Khi kiếm củi hay lúc cát cỏ ven sông, mã Luông đều tập vẽ. Mã Lương vẽ trên đất, tren đá.  + Mã Lương được cụ già tóc bạc phơ tặng cho cây bút thần. Cây bút đó rất kỳ diệu: vẽ chim, chim tung cánh bay; vẽ cá, cá cá vẫy đuôi trườn xuống sông; vẽ cày, vẽ cuốc thàng cày, thành cuốc cgho người dân đem đi làm ruộng. Vẽ thứ gì thứ đó đều trở thành thật( thành cái đó thật)  + HS làm việc theo nhóm theo hướng dẫn của Gv .  - Đại diện nhóm trình bày  - HS lắng nghe và trả lời theo nhóm.  - Nhóm chọn ý đúng nhất.  + Từng học sinh trả lời.  - 2-3 HS nhắc lại nội dung bài thơ.  - HS đọc lần lượt.  - HS luyện đọc theo cặp.  - HS luyện đọc nối tiếp.  - Một số HS thi đọc thuộc lòng trước lớp. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **3. Hoạt động 4: Chia sẻ với bạn về việc làm tốt của nhân vật trong bài đã đọc.**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, chia sẻ với bạn về việc làm tốt của nhân vật trong bài đã đọc.  - GV gợi ý:  \* Nhân vật chính trong bài đọc là ai?  \* Việc làm tốt của nhân vật là gì?  \* Em cảm nhận điều gì về việc làm tốt đó?  \* Việc làm tốt đó đem đến cho em bài học gì?  - GV nhận xét chung và khen ngợi HS.  - Khuyến khích HS trao đổi sách để mở rộng nguồn tài liệu học tập.. | - HS chia sẻ.  - Các HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |

**TOÁN**

**ÔN LUYỆN: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100, 1000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ [Thực hiện phé](https://blogtailieu.com/)p nhân, phép chia nhẩm trong phạm vi 100

[+ Thực hiện được phé](https://blogtailieu.com/)p nhân số có hai chữ số với số có một chữ số, phép [chia cho số có một chữ sổ](https://blogtailieu.com/) [trong phạm vi 100, 1](https://blogtailieu.com/) 000.

+ Giải bài toán thực tế liên quan đến nhân số có hai chữ số với số có một chữ số và phép chia có dư.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + [Thực hiện phé](https://blogtailieu.com/)p nhân, phép chia nhẩm trong phạm vi 100  [+ Thực hiện được phé](https://blogtailieu.com/)p nhân số có hai chữ số với số có một chữ số, phép [chia cho số có một chữ sổ](https://blogtailieu.com/) [trong phạm vi 100, 1](https://blogtailieu.com/) 000.  + Giải bài toán thực tế liên quan đến nhân số có hai chữ số với số có một chữ số và phép chia có dư. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2,3 / 102 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5/ 102, 103 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: Tính nhẩm?**  - Cho HS quan sát và nêu kết quả bài tập  - Tương tự HS nêu kết quả các bài còn lại  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt cách* [*thực hiện phé*](https://blogtailieu.com/)*p nhân, phép chia nhẩm trong phạm vi 100.* | - Học sinh nối tiếp trả lời:  a) 60 80 100 40  - HS nối tiếp trả lời  b) 20 50 20 30  - Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2: Đặt tính rồi tính?**  - Goij 3 HS lên bảng thực hiện  - GV yêu cầu Hs nêu kết quả bài làm của mình  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt cách* [*thực hiện phé*](https://blogtailieu.com/)*p nhân, phép chia trong phạm vi 100 và phép chia có dư* | - HS lên bảng thực hiện  - HS nối tiếp nêu  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **\* Bài 3: Đ, S .**  **-** GV yêu cầu Hs nêu kết quả bài làm của mình.  **-** Giải thích vì sao Sai và nêu lại kết quả đúng.  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt cách* [*thực hiện phé*](https://blogtailieu.com/)*p nhân, phép chia trong phạm vi 100 và phép chia có dư* | - HS lần lượt nối tiếp nếu  a) S. Vì kết quả đúng là 92  b) Đ  c) S. Vì có số dư lớn hơn số chia. Kết quả đúng là 13 (dư 1)  d) Đ  - HS nhận xét |
| **\* Bài 4: VBT/102**  - GV yêu cầu 2 HS xác định dữ kiện bài toán.  + Muốn biết có tất cả bao nhiêu học sinh thì phải làm sao?  - Yêu cầu 1 HS trình bày bài làm của mình.  - GV nhận xét, tuyên dương  *🡺 Gv chốt cách vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan.* | - 2 HS xác định bài toán cho biết và bài toán hỏi.  + Lấy số học sinh của 1 xe nhân với 6 xe.  - Lớp quan sát, nhận xét  Bài giải:  Số học sinh đi thăm Bảo tàng lịch sử Việt Nam là:  32 x 6 = 192 (học sinh)  Đáp số: 192 học sinh |
| **\* Bài 5:**  - GV yêu cầu 2 HS xác định dữ kiện bài toán.  - Muốn biết có ít nhất mấy cái can loại 7l thì phải làm sao?  - Yêu cầu 1 HS trình bày bài làm của mình.  - GV nhận xét, tuyên dương  *🡺 Gv chốt cách vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan.* | - 2 HS xác định bài toán cho biết và bài toán hỏi.  - Lấy số lít nước mắm chia có 7l  - Lớp quan sát, nhận xét  Bài giải:  Số cái can loại 7l để chứa hết lượng nước mắm đó là:  46 : 7 = 6 dư 4  Vì tính ra kết quả 6 can và còn dư 4l nên cần ít nhất 7 can để đựng hết 46 l nước mắm đó. |
| **3. HĐ Vận dụng**  - GV tổ chức HS trò chơi: “Ai nhanh hơn”  - GV nêu cách chơi: GV sẽ chia lớp thành 4 đội (tổ), GV nêu phép tính (tính nhẩm với số tròn chục, tròn trăm), Hs nêu kết quả. Sau 7 lượt chơi, đội nào có kết quả đúng nhiều nhất và nhanh là đội chiến thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương các bạn chơi  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS nghe  - HS tham gia chơi    - HS lắng nghe |

**Tự nhiên và xã hội**

**CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**Bài 12: CÁC BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT VÀ**

**CHỨC NĂNG CỦA CHÚNG (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Sử dụng được sơ đồ có sẵn để chỉ vị trí và nói được tên một số bộ phận của thực vật.

- Trình bày dược chức năng của các bộ phận cơ thể thực vật.

- So sánh được ( hình dạng, kích thước, màu sắc) rễ, thân, lá, hoa, quả của các thực vật khác nhau.

- Biết cách phân loại thực vật dựa vào một số tiêu chí như đặc điểm của thân ( cấu tạo thân, cách mọc của thân); đặc điểm của rễ ( rễ cọc, rễ chùm,...).

- Tìm ra được điểm chung về đặc điểm của thân (cấu tạo thân, cách mọc của thân); đặc điểm của rễ (rễ cọc, rễ chùm,...) để phân loại chúng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với họ hàng nội ngoại.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV hỏi HS một số câu hỏi đã học ở tiết trước để khởi động bài học.  + Nêu tên ba cây có thân khác nhau. Thân của chúng thuộc loại thân nào?  + Thân cây có chức năng gì?  - GV nhận xét, tuyên dương, khen thưởng cho những học sinh trả lời đúng.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe câu hỏi trả lời.  + Cây phượng vĩ – thân đứng; cấy mướp – thân leo; cây dưa hấu – thân bò.  + Vận chuyển nước và chất khoáng từ rễ lên các bộ phận khác của cây. Vận chuyển chất dinh dưỡng từ lá đi khắp các bộ phận của cây.  - Lắng nghe nhận xét, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **- Mục tiêu:**  + Nhận xét, so sánh về màu sắc, hình dạng, độ lớn của một số lá cây.  + Nhận xét, so sánh về hình dạng, kích thước, màu sắc của một số lá cây xung quanh nơi em sống.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu về đặc điểm bên ngoài của lá cây.**    - GV yêu cầu HS quan sát tranh: Chỉ và nói tên các bộ phận của lá trầu không?  - Yêu cầu HS tiếp tục quan sát các hình 2-4/SGK-67 và nêu nhận xét và so sánh về hình dạng, độ lớn màu sắc của các lá cây. (làm việc nhóm 2)    - Gọi đại diện các nhóm trình bày  - Nhân xét, rút kinh nghiệm.  *- GV chốt: Lá cây thường có màu xanh lục. Mỗi chiếc lá thường có cuống lá, phiến lá; trên lá có gân lá. Lá cây có hình dạng và kích thước khác nhau.*  - Yêu cầu HS đọc mục em có biết – SGK-67  **Hoạt động 2. Tìm hiểu về đặc điểm bên ngoài của lá cây nơi em sống** (Làm việc nhóm 4)  - GV yêu cầu các nhóm đặt sản phẩm đã chuẩn bị trước về bộ sưa tập các lá cây.  - Yêu cầu đại diện các nhóm lên trình bày sự giống nhau, khác nhau về hình dạng, kích thước, màu sắc của một số lá cây sưa tầm được trước lớp.  - Gv nhận xét, tuyên rương, rút kinh nghiệm cho các nhóm. | - Một số học sinh trình bày: Lá trầu không gồm có gân lá, cuống lá và phiến lá.  - Lớp thảo luận nhóm 2, đưa ra kết quả trình bày.  - Đại diện một số nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Hình** | **Tên lá cây** | **Hình dạng** | **Kích thước** | **Màu sắc** | | 1 | Lá trầu không | Lá hình tim | Trung bình | Xanh | | 2 | Lá sắn | Lá xẻ nhiều thùy | Trung bình | Xanh | | 3 | Lá khế | Lá kép gồm nhiều lá nhỏ | Trung bình | Xanh | | 4 | Lá sen | Lá tròn | To | Xanh | | 5 | Lá tía tô | Lá hơi hình tim | Nhỏ | Màu tía | | 6 | Lá chuối | Lá dài, to bản | To | Xanh |   - HS nhận xét ý kiến các nhóm.  - Lớp lắng nghe.  - HS đọc: Màu xanh lục của lá cây do chất diệp lục trong lá tạo nên. Chất diệp lục giúp cây quang hợp.  - Các nhóm trưng bày sản phẩm.  - Đại diện các nhóm lên trình bày.  - các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập.**  **- Mục tiêu:**  + Nêu được các chức năng của lá cây.  + Giải thích được vì sao nên trồng nhiều cây.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 3. Tìm hiểu về chức năng của lá cây.**  (Làm việc nhóm 2)  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  - Yêu cầu HS quan sát tranh:    **-** GV mời học sinh thảo luận nhóm 2, cùng trao đổi, và TLCH:  + Chỉ và nói quá trình quang hợp và hô hấp của cây?  + Nêu chức năng chính của lá cây?  - Mời các nhóm trình bày.  - GV mời các HS khác nhận xét.  ***- GV giải thích:*** *Lá cây trong quá trình quang hợp đã sử dụng ánh sáng mặt trời, khí các-bô-níc trong không khí và nước để tạo ra chất dinh dưỡng cho cây và khí ô-xi. La cây còn có chức năng thoát hơi nước, khi lá cây thoát hơi nước đa tạo ra một lực hút giúp rễ cây hút được nhiều nước. Thoát hơi nước còn giúp giam nhiệt độ của lá cây...*  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Hoạt động 4. Tìm hiểu vì sao nên trồng nhiều cây.** (Làm việc cả lớp)  - GV nêu câu hỏi chung cho cả lớp: Sau khi tìm hiểu về chức năng của lá cây, hãy giải thích:  + Vì sao chúng ta nên trồng nhiều cây xanh?  + Vì sao ban đêm không nên để nhiều hoa hoặc cây xanh trong phòng ngủ đóng kín cửa?  - GV nhận xét, tuyên dương (bổ sung).  - GV mời HS đọc mục kiến thức cốt lõi – SGK/68 | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng trao đổi và TLCH.  + Quá trình hô hấp của cây diễn ra suốt ngày đêm. Quá trình uang hợp của cây diễn ra dưới ánh sáng mặt trời.  + Lá cây có chức năng qung hợp dưới ánh sáng mặt trời để tổng hợp chất dinh dưỡng, trao đổi khí với môi trường và thoát hơi nước.  - Các nhóm trình bày.  - Lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe.  + Trồng nhiều cây xanh có lợi ích cho môi trường, vì lá cây kh quang hợp sẽ sử dụng khí các-bô-níc và thải khí ô-xi giúp môi trường không khí trong lành, lá cây còn thoát hơi nước làm mát không khí,...  - HS nêu theo ý hiểu.  - 3-5 HS đọc mục kiến thức cốt lõi: *Lá cây thường có màu xanh lục. Mỗi chiếc lá thường có cuống lá, phiến lá; trên phiến lá có ngân lá. Lá cây có nhều hình dạng và độ lớn khác nhau. Lá câ có chức năng quang hợp, hô hấp và thoát hơi nước.* |
| **4. Vận dụng.**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”: Gv chuẩn bị 2 giỏ đồ đựng hình ảnh các loài cây. Chi lớp thành 2 nhóm lớn thi ghép hình ảnh các loài cây đúng với kiểu lá của chúng, Nhóm nào nhanh sẽ giành thắng cuộc.  - GV đánh giá, nhận xét trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe luật chơi.  - Học sinh tham gia chơi: “Ai nhanh-Ai đúng”:  - Lớp lắng nghe. |

**Thứ sáu ngày 3 tháng 1 năm 2024**

**Sáng**

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ THÀNH THỊ,NÔNG THÔN;**

**BIỆN PHÁP SO SÁNH.**

**LUYỆN TẬP:VIẾT THƯ VÀ PHONG BÌ THƯ**

**(T3,4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Mở rộng vốn từ về thành thị và nông thôn, nhận biết các sự vật được so sánh trong câu văn. Biết đặt câu có hình ảnh so sánh.

- Viết được bức thư theo hướng dẫn

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + **Câu 1:** Tìm những chi tiết cho thấy Mã Lương rất thích vẽ và vẽ rất giỏi?  + **Câu 2:** Mã Lương được ai tặng cho cây bút thần ? Cây bút đó có gì lạ?  Nội dung của văn bản nói gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi:  - 1 HS đọc bài và trả lời:  + Mã lương thích vẽ: Khi kiếm củi hay lúc cát cỏ ven sông, mã Luông đều tập vẽ. Mã Lương vẽ trên đất, tren đá.  + Mã Lương được cụ già tóc bạc phơ tặng cho cây bút thần. Cây bút đó rất kỳ diệu: vẽ chim, chim tung cánh bay; vẽ cá, cá cá vẫy đuôi trườn xuống sông; vẽ cày, vẽ cuốc thàng cày, thành cuốc cgho người dân đem đi làm ruộng. Vẽ thứ gì thứ đó đều trở thành thật( thành cái đó thật)  \* Nội dung của văn bản nói: *Biết bày tỏ sự cảm mến với những người có hành động cao đẹp, sẵn sàng giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.* |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  - Mở rộng vốn từ về thành thị và nông thôn, nhận biết các sự vật được so sánh trong câu văn. Biết đặt câu có hình ảnh so sánh.  - Viết được bức thư theo hướng dẫn  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện tập (làm việc cá nhân, nhóm)**  **a. Tìm từ ngữ chỉ sự vật, thường thấy ở thành thị hoặc nông thôn.**  **Bài 1:** Dựa vào tranh, tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. (Làm việc nhóm 2)  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV HDHS làm bài tập theo nhóm và ghi vào phiếu bài tập.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tranh** | **Thành phố ( đô thị)** | **Nông thôn( làng quê)** | | Từ ngữ chỉ sự vật | - Từ ngữ chỉ người: Sinh viên , ...  - Từ ngữ chỉ sự vật: siêu thị,... | - Từ ngữ chỉ người:nông dân,  ...  - Từ ngữ chỉ sự vật: cánh đồng,... |   - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **2. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của mỗi sự vật em tìm được ở bài tập 1.**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 1.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:   |  |  | | --- | --- | | **Từ ngữ chỉ người:** | **Từ ngữ chỉ đặc điểm** | | - Bác sĩ | - giỏi, nhân hậu. | | ... | ... | | ... | ... |  |  |  | | --- | --- | | **Từ ngữ chỉ sự vật:** | **Từ ngữ chỉ đặc điểm** | | xe buýt | đông người | | .... | .... | | .... | ..... |   - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án:   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm cảnh vật ở thành phố** | **Đặc điểm cảnh vật ở nông thôn** | | đông đúc, sầm uất, chật chội, ồn ào, náo nhiệt, tấp nập, sôi động, hiện đại, đồ sộ, sang trọng, mới mẻ, ... | vắng vẻ, thoáng đáng, rộng rãi, yên tĩnh, thanh bình, yên ả, êm đềm, xanh tươi, bình dị, cổ xưa, gần gũi với thiên nhiên, trong lành, ... |   **3. Tìm những âm thanh được so sánh trong mỗi** **câu văn. Điền thông tin vào bảng.**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Âm thanh được so sánh** | **Đặc điểm so sánh** | **Từ so sánh** | **Âm thanh dùng để so ánh** | | Tiếng đàn tơ rưng |  |  |  | | Tiếng chim sáo |  |  |  |   - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập 3(làm cá nhân hoặc theo cặp):  + Lập bảng theo hướng dẫn của GV.  + Đọc kĩ từng câu rồi điền vào bảng.  + GV quan sát các cá nhân hoặc các nhóm bài tập 3, Nếu thấy các em lũng túng thì có thể làm câu a trước lớp.  - GV mời HS trình bày bài tập 3 trước lớp và hướng dẫn chữa bài.  - Đáp án:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Âm thanh được so sánh** | **Đặc điểm so sánh** | **Từ so sánh** | **Âm thanh dùng để so ánh** | | Tiếng đàn tơ rưng | trầm hùng | như | tiếng thác đổ | | thánh thót, róc rách | như | suối reo | | Tiếng sáo | ríu ran | như | một cái chợ vừa mở | | như | một lớp học vừa tan | | như | buổi đàn ca liên hoan sắp bắt đầu, |   4. Đặt một câu tả âm thanh có sử dụng biện pháp so sánh.  - HD HS làm bài vào vở ô li.  - Yêu cầu HS trình bày và đọc câu minh đã đặt trước lớp.  - GV quan sát HS làm và nhận xét chung cả lớp.  **LUYỆN VIẾT ĐOẠN**  **1 Viết thư cho bạn ở xa( hoặc cho người thân).**  - Yêu cầu HS đọc bài tập 1 và phàn gợi ý viết thư.  - GV HD HS:  + GV cho HS đọc lại bức thư đã đọc trong tiết luyện viết thư ở Bài 30.  + Xác định rõ em muốn viết thư cho ai.  + Dựa vào gợi ý của bài tập 1, viết thư cho đúng thể thức.  - HS viết thư dựa trên gợi ý từ bài tập 1.  - Gv nhận xét, tuyên dương.  **2. Tập viết phong bì thư.**  - GV HD HS viết phong bì thư theo mẫu trong SHS.  - Tuyên dương, khích lệ.  **3 Chia sẻ bức thư của em trong nhóm và nghe góp ý của các bạn chỉnh sửa.**  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm, chuyển bài viết của mình cho bạn đọc (theo vòng), góp ý cho nhau.  - GV quan sát nhận xét, tuyên dương.  - Gv thu bài viết thư của HS để nhận xét từng em.  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ và viết tin nhắn vào vở: Em nhắn bạn mang cho mình mượn cuốn truyện  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | - HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS làm việc theo nhóm 2. Theo HD GV làm mẫu.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát.  - HS làm việc theo nhóm 2. Theo HD GV làm mẫu.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.      - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - HS làm bài tập 3  - Các nhóm nhận xét chéo nhau.  - Theo dõi bổ sung.  - HS nhận xét trình bày của bạn.  - HS đọc yêu cầu bài 4.  - Từng em đặt câu vào vở ô li  - HS trình bày.  - Nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe.  - 1 HS đọc  - HS lắng nghe.  - HS viết thư.  - HS viết phong bì thư.  - HS làm việc theo nhóm, chuyển bài viết của mình cho bạn đọc (theo vòng), góp ý cho nhau.  -Các nhóm khác, trình bày, nhận xét. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho Hs đọc bài “Cây bút thần” trong SGK.  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS đọc bài .  - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 7: ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**Bài 42: ÔN TẬP BIỂU THỨC SỐ (T1) – Trang 116**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** [Nhận biết và tính đượ](https://blogtailieu.com/)c giá trị cùa biểu thức số có hai dấu [phép tính, có hoặc không](https://blogtailieu.com/) [có dấu ngoặc.](https://blogtailieu.com/)

-  [So sánh được giá trị c](https://blogtailieu.com/)ủa biểu thức số có phép cộng, trừ, n[hản, chia với một số.](https://blogtailieu.com/)

-  [Giải được bài toán có](https://blogtailieu.com/) nội dung thực tế bằng hai phép tính [trong phạm 1 000.](https://blogtailieu.com/)

- Qua thực hành, luyện tập sẽ phát triển năng lực tính toá[n, năng lực tư duy và lập](https://blogtailieu.com/) [luận toán học cho HS](https://blogtailieu.com/).

-  [Qua giải bài toán thự](https://blogtailieu.com/)c tế sẽ giúp HS phát triển năng lực gi[ải quyết vấn đề.](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + GV trình chiếu phép tính nhân, chia  + HS chọn kết quả đúng  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + HS ghi kết quả vào bảng con  + HS nhận xét, chữa bài  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Nhận biết và tính được giá trị của biểu thức có hai dấu phép tính và không có dấu ngoặc.  + So sánh được giá trị cùa biểu thức có phép cộng, trừ, nhân, chia có liên quan tới số tròn chục với một số.  + Giải được bài toán thực tế bằng hai phép tính cộng và nhân trong phạm 1 000.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. Tính giá trị của biểu thức.**   * GV cho HS nêu yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS nêu cách làm bài * 4HS chữa bài trước lớp.  1. *47 + 36 – 50 = 83 – 50 = 33* 2. [731 -680+](https://blogtailieu.com/) *19 = 51 + 19 = 70.* 3. *85 : 5 x 4 = 17 x 4 = 68* 4. *63 x 2 : 7 = 126 : 7 = 18*   **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Tính giá trị của biểu thức.**  - HS trao đổi cách tính trước lớp.  - GV và HS nhận xét và bổ sung.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  *a) 14 x 6 – 29 = 84 – 29 = 55*  *b) 192 – 23 x 4 = 192 – 92 = 100*  *c) 96 : 8 + 78 = 12 + 78 = 90*  *d) 348 + 84 : 6 = 348 + 14 = 362*  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: Giải bài toán**  - GV cho HS tìm hiểu đề bài:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Phải làm phép tính gì?  - GV và HS chữa bài cho HS  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4. Những biểu thức nào dưới đây có giá trị lớn hơn 80?**  - Gv nhắc lại cách làm bài: Tính giá trị của biểu thức xong, so sánh kết quả với 80.  - HS nêu miệng kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5. Đố em?** *(* Đâylà bài tập “nâng cao” dà*nh cho HS khá, giỏi, do đó khòng yê*u cầu tất cả HS làm bài này.)  - GV yêu cầu HS tìm hiểu đề bài rồi suy nghĩ cách làm bài.  - GV giải thích cho HS hiểu yêu cầu của bài: Thay dấu “?” bằng dấu phép tính “+” hoặc sao cho giá trị của biểu thức đó bằng 5.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS nêu cách tính giá trị của biểu thức (Thực hiện tính từ trước ra sau)  - Cá nhân làm vào vở.  - Nhóm đôi đổi vở, kiểm tra bài.  -HS nhận xét bài của bạn  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS nêu cách tính giá trị của biểu thức (Thực hiện tính nhân/ chia trước, cộng / trừ sau)  - HS làm vào vở.  - Nhóm đôi đổi vở, kiểm tra bài  - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS trả lời câu hỏi:  + 1 bao gạo năng 30kg, 1 bao ngô 45kg  + 3 bao gạo và 1 bao ngô nặng bao nhiêu kg?  + Thực hiện phép nhân và cộng   * HS làm bài vào vở. * 1HS làm vào bảng nhóm và trình bày trước lớp. * HS đọc yêu cầu của bài * HS nêu cách làm bài. * HS tính và trao đổi kết quả nhóm đôi. * Kết quả: Các biểu thức B, C, D có giá trị lớn hơn 80.   - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS nêu kết quả  5 – 5 + 5  5 + 5 – 5 |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính giá trị của biểu thức ( Chơi trò chơi tiếp sức: tính giá trị của biểu thức)  + Bài toán:....  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU** | **DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG** |
|  |  |